

Số: 313/2018/QĐST-HNGĐ

Huyện Trần Văn Thời, ngày 30 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 763/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 17, xã NP, huyện UM, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị **Đặng Ngọc N**, sinh năm 1991.

HKTT: Ấp 17, xã NP, huyện UM, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở: Ấp CX, xã LA, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Ngọc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Ngọc N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày 04/3/2013 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Gồm 02 chỉ vàng 24K do chị N đang quản lý. Buộc chị N giao lại cho anh T 01 chỉ vàng 24K.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T và chị N thống nhất thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng và án phí chia tài sản chung là 172.000 đồng. Anh T có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tiền số

0008885 ngày 02/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ. Anh T còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 22.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã NP, huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kiều Trang